

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 235/2024/HSPT
Ngày: 26/7/2024.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tuấn Anh.

Các Thẩm phán:

- Ông Lê Công Huân.
- Bà Lê Thị Thương Huyền.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Mộng Nhung - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Trần Đức Đăng Khương - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 194/2024/HSPT ngày 14/6/2024 đối với bị cáo Phạm Thị Ng, do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 100/2024/HS-ST ngày 09/5/2024 của Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: Phạm Thị Ng; sinh năm: 1966; tại: Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký thường trú và chỗ ở: số 33/2Đ ấp Chánh 2, xã Tân Xuân, huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh; giới tính: Nữ; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 05/12; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Viết Văn (chết) và bà Phạm Thị Huệ (chết); chồng: Bùi Hữu Dũng, sinh năm 1962; con: Có 02 người con (con lớn sinh năm 1987, con nhỏ sinh năm 1989); tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 13/11/2023 đến ngày 17/11/2023 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn: “Cấm đi khỏi nơi cư trú”; bị cáo tại ngoại (xin xét xử mặt tại phiên tòa).

Ngoài ra, trong vụ án còn có bị cáo Trần Văn Đ không có kháng cáo, không bị kháng nghị.

+ Người bào chữa: Ông H, luật sư Công ty Luật TNHH T, thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh bào chữa cho bị cáo Phạm Thị Ng (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 12h00' ngày 11/11/2023, Trần Văn Đ đến nhà số Đ, ấp C, xã T, huyện H mua số đề của Phạm Thị Ng với các số cụ thể như sau:

- Đài Thành phố Hồ Chí Minh: Đặt cược bao lô con số 50 số tiền 200.000 đồng; đặt cược bao lô con số 17 số tiền 200.000 đồng; đặt cược số đá 17, 50 số tiền 20.000 đồng; đặt cược bao lô con số 117 số tiền 20.000 đồng; đặt cược xổ chủ con số 117 số tiền 200.000 đồng; đặt cược bao lô con số 450 số tiền 20.000 đồng; đặt cược xổ chủ con số 450 số tiền 200.000 đồng. Tổng số tiền Điệp mua lô đề là 9.400.000 đồng.

- Đài Long An: Đặt cược bao lô con số 17 số tiền 100.000 đồng; đặt cược bao lô con số 56 số tiền 100.000 đồng; đặt cược số đá 17, 56 số tiền 20.000 đồng; đặt cược xổ chủ con số 856 số tiền 120.000 đồng; tổng số tiền Điệp mua lô đề là 4.560.000 đồng.

Tổng số tiền Điệp mua số đề là 13.960.000 đồng, sau khi được Phạm Thị Ng bót, Điệp đã trả cho Phạm Thị Ng số tiền 10.920.000 đồng.

Theo kết quả xổ các đài Thành phố Hồ Chí Minh và Long An ngày 11/11/2023 thì Điệp thua cược hết số tiền 10.920.000 đồng.

Đến khoảng 17h00' 11/11/2023, khi Điệp đang đi trên đường thuộc xã Tân Xuân đến trước địa chỉ số V, xã F, huyện Hóc Môn thì bị Tổ công tác 363 Công an Thành phố Hồ Chí Minh yêu cầu kiểm tra phát hiện trong người của Điệp 03 tờ phôi đề nên lập biên bản và bàn giao cho Cơ quan điều tra Công an huyện Hóc Môn xử lý theo thẩm quyền.

Cơ quan điều tra triệu tập Phạm Thị Ng đến làm việc, Phạm Thị Ng khai nhận nội dung sự việc như nêu trên. Phạm Thị Ng làm nghề bán vé số dạo, khoảng 02 tháng trước do sức khỏe yếu nên Phạm Thị Ng thực hiện hành vi mua bán số đề tại nhà. Những người tới mua số đề đều là khách vắng lai, không xác định được lai lịch. Điệp mua số đề của Phạm Thị Ng lần đầu vào ngày 11/11/2023.

+ **Vật chứng thu giữ:** Được liệt kê theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 19/02/2024 của Công an huyện Hóc Môn và đã được xử lý tại bản án sơ thẩm..

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 100/2024/HS-ST ngày 09/5/2024 và Thông báo sửa chữa, bổ sung bản án ngày 23/5/2024 của Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

+ Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Phạm Thị Ng 01 (một) năm tù, về tội: “Đánh bạc”, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án sau khi án có hiệu lực pháp luật, trừ đi thời gian tạm giữ từ ngày 13/11/2023 đến ngày 17/11/2023. Phạt bổ sung 10 triệu đồng nộp sung quỹ nhà nước.

+ Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên hình phạt tù có thời hạn và phạt tiền bổ sung đối với bị cáo Trần Văn Điệp, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 09/5/2024, bị cáo Phạm Thị Ng kháng cáo một phần bản án nêu trên yêu cầu xem xét giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án

treo với lý do gia đình có hoàn cảnh khó khăn về kinh tế, mức án cấp sơ thẩm sự phạt là quá nặng.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo Phạm Thị Ng có đơn xin xét xử vắng mặt và đơn trình bày ý kiến đề ngày 24/7/2024 gửi cấp phúc thẩm đề nghị xem xét, với nội dung giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và giữ nguyên lời khai trong các giai đoạn điều tra, truy tố, xét xử tại cấp sơ thẩm.

- Đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án: Sau khi tóm tắt nội dung vụ án, phân tích về tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội, vai trò tham gia phạm tội của bị cáo đồng phạm, các tình tiết định khung, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân bị cáo; đã kết luận đủ cơ sở xác định bản án hình sự sơ thẩm xét xử bị cáo Phạm Thị Ng , phạm tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ pháp luật; và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của bị cáo Phạm Thị Ng , giữ nguyên mức hình phạt 01 (một) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 năm tính kể từ ngày tuyên án.

- Luật sư bào chữa cho bị cáo Phạm Thị Ng phát biểu quan điểm bào chữa cho bị cáo: Thống nhất với nội dung vụ án, tội danh, các tình tiết giảm nhẹ và hình phạt mà Viện kiểm sát truy tố và đề nghị xử phạt đối với bị cáo. Luật sư chỉ phân tích thêm về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: bị cáo Phạm Thị Ng phạm tội lần đầu ít nghiêm trọng; có cha ruột là người có công với Cách mạng được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến; bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ; gia đình khó khăn về kinh tế, bị cáo là người đi bán vé xổ đạo nhưng do bị bệnh cần tiền để chữa trị và thiếu hiểu biết về pháp luật nên đã nhất thời phạm tội; hiện bị cáo sức khỏe yếu, đang phải nhập viện điều trị mô theo chỉ định của bác sỹ. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng thêm điểm x khoản 1 Điều 51, Điều 54 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo Phạm Thị Ng , xử phạt bị cáo ở mức đầu khung hình phạt bị áp dụng và cho hưởng án treo, đã đủ tác dụng của hình phạt và thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

- Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến đối đáp: Bảo lưu quan điểm về việc giải quyết vụ án đã trình bày về điều luật áp dụng và hình phạt; đối với ý kiến của luật sư bào chữa cho bị cáo đề nghị áp dụng thêm điểm x khoản 1 Điều 51 và Điều 54 của Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) khi quyết định hình phạt đối với bị cáo là không phù hợp với các tình tiết khách quan của vụ án và quy định pháp luật nên không có cơ sở để chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của bị cáo làm trong thời hạn luật định và hợp lệ theo quy định tại các Điều 332, 333 và 334 của Bộ luật Tố tụng hình sự

năm 2015; nên về hình thức được chấp nhận để xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Thị Ng có đơn xin xét xử vắng mặt đề ngày 24/7/2024 và không gây trở ngại cho việc xét xử nên được Hội đồng xét xử chấp nhận, vẫn tiến hành xét xử theo hướng không ra bản án, quyết định không có lợi cho bị cáo theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 290 và điểm c khoản 1 Điều 351 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

[2]. Về tội danh, điều luật áp dụng và hình phạt:

[2.1]. Đối chiếu lời khai nhận tội của bị cáo Phạm Thị Ng trong giai đoạn điều tra, truy tố, xét xử sơ thẩm phù hợp với các tài liệu, chứng cứ: Các biên bản (tạm giữ đồ vật – tài liệu; thu giữ vật chứng; khám xét; nhận dạng), lời khai bị cáo Trần Văn Điệp; cùng các tài liệu, biên bản về hoạt động tố tụng khác của Cơ quan Cảnh sát điều tra đã thu thập có trong hồ sơ vụ án.

Đã đủ cơ sở để kết luận: Vào khoảng 12h00' ngày 11/11/2023, tại nhà số Đ, ấp C, xã T, huyện H, bị cáo Phạm Thị Ng đã thực hiện hành vi đánh bạc trái phép dưới hình thức mua bán số lô đề và sử dụng kết quả xổ số các đài Thành phố Hồ Chí Minh và tỉnh Long An để thắng thua bằng tiền 10.920.000 đồng với Trần Văn Điệp.

Theo kết quả xổ các đài Thành phố Hồ Chí Minh và Long An ngày 11/11/2023 thì Trần Văn Đ thua hết số tiền đặt cược.

Như vậy, với trị giá số tiền dùng đánh bạc thuộc trường hợp “có giá trị từ 05 triệu đồng đến dưới 50.000.000 đồng” và hành vi nêu trên của bị cáo, cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Phạm Thị Ng, về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ pháp luật, đúng người, đúng tội, không oan sai.

[2.2]. Khi quyết định hình phạt, cấp sơ thẩm đã nhận định: về tính chất, mức độ tham gia phạm tội của bị cáo đồng phạm, bị cáo Phạm Thị Ng và Kiệt có vai trò Phạm Thị Ng ng nhau; về tình tiết giảm nhẹ: bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự để áp dụng quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), là có căn cứ, phù hợp với các tình tiết khách quan của vụ án và quy định pháp luật; mức hình phạt xử phạt bị cáo 01 năm tù (trong khung hình phạt bị áp dụng từ 06 tháng đến 03 năm tù) là thỏa đáng không nặng, đã thể hiện sự khoan hồng của pháp luật và đảm bảo tính công bằng, phân hóa về hình phạt trong vụ án đồng phạm.

[2.3]. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo Phạm Thị Ng xuất trình thêm các tài liệu có xác nhận của địa phương nơi cư trú về hoàn cảnh gia đình khó khăn, có cha ruột là người có công với Cách mạng được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến...; đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) cần được xem xét.

Xét về tính chất, mức độ phạm tội và nhân thân bị cáo: Trong vụ án, bị cáo Phạm Thị Ng phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị xử phạt 01 năm tù; không có tình tiết tăng nặng và có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách

nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); bị cáo sinh năm 1966, hiện đã lớn tuổi và bị bệnh có sức khỏe yếu, khó khăn trong vận động và đang phải nhập viện để mổ điều trị theo chỉ định của bác sỹ; gia đình có hoàn cảnh khó khăn, bản thân bị cáo thuộc thành phần lao động nghèo đi bán vé số dạo; có nơi cư trú rõ ràng; ngoài lần phạm tội trong vụ án này, bị cáo chấp hành tốt chủ trương và pháp luật của Nhà nước, nhân thân chưa có tiền án, tiền sự. Do đó, không cần thiết bắt bị cáo phải chấp hành hình phạt tù, cũng không còn nguy hiểm cho xã hội nên cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách theo quy định tại Điều 65 của Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), đã có tác dụng của hình phạt đối với bị cáo nói riêng và công tác đấu tranh, phòng ngừa chung; phù hợp với quy định tại Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 và Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao - Hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) về án treo.

Xét, yêu cầu kháng cáo của bị cáo Phạm Thị Ng như nhận định nêu trên là có cơ sở pháp luật để được chấp nhận một phần, sửa bản án sơ thẩm về trách nhiệm hình sự của bị cáo theo hướng giữ nguyên mức hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách là 02 năm tính kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

[3]. Lập luận nêu trên của Hội đồng xét xử cũng là căn cứ để chấp nhận quan điểm giải quyết đại diện Viện kiểm sát đề nghị tại phiên tòa; chấp nhận và không chấp nhận quan điểm bào chữa của luật sư cho bị cáo về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt.

[4]. Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; do kháng cáo được chấp nhận một phần nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm - theo quy định tại Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

[5]. Các vấn đề khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015;

Chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của bị cáo Phạm Thị Ng ; sửa bản án sơ thẩm số 100/2024/HSST ngày 09/5/2024 của Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Căn cứ vào khoản 1 và khoản 3 Điều 321; các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 58; khoản 1, khoản 2 và khoản 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

- Xử phạt: Bị cáo Phạm Thị Ng 01 (một) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (hai) năm tính kể từ ngày tuyên án phúc thẩm (ngày 26/7/2024), về tội: “Đánh bạc”.

- Về hình phạt bổ sung: Buộc bị cáo nộp phạt 10.000.000đ (mười triệu đồng) nộp sung quỹ Nhà nước.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Tân Xuân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo Phạm Thị Ng thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo Phạm Thị Ng chấp hành hình phạt tù của bản án.

3. Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm là 200.000 đồng.

4. Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

(Đã giải thích về chế định án treo)

Nơi nhận:

- TAND TC; (1)
- VKSND TP-HCM; (3)
- TA ND cấp cao tại TP.HCM; (1)
- THA-DS H. Hóc Môn; (1)
- VKSND H. Hóc Môn; (1)
- TAND H. Hóc Môn; (2)
- Công an H. Hóc Môn; (1)
- Bị cáo; (1)
- Trại giam Chí Hòa PC81B (1)
- Phòng PC 53 - CA Tp. HCM; (1)
- Sở Tư pháp; (1)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (1)
- Lưu, hình sự, hồ sơ. (24) (4)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Tuấn Anh



